

CÔNG TY TNHH HÙNG CUÔNG H&N GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HÙNG CUÔNG H&N GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110281988

3. Ngày thành lập: 13/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 7, Khu tái định cư, Tổ 12, Phường Cự Khối, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914715777

Fax:

Email: hungcuongHNgroup@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng; - Các công việc dưới bề mặt; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	4649
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Trừ kinh doanh vàng	4662
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.	4669(Chính)
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (tài sản) (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299

14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
15.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (không bao gồm các hoạt động đấu giá)	6820
16.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính	7020
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Trừ hoạt động nhà nước cấm	7110
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ các loại nhà nước cấm	4690
20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại hàng hóa pháp luật cấm)	4774
28.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ (Trừ các loại hàng hóa pháp luật cấm)	4789
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Loại trừ Đấu giá bán lẻ qua internet.	4791
30.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Loại trừ Đấu giá	4799
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Trừ vận tải bằng xe buýt	4931
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224

35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay; - Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải; - Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. (trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	5510
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

